TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 109/2018/LĐ-ST
Ngày: 22-11-2018
V/v tranh chấp tiền lương.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Chính.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Ngọc Duyên, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2018/TLST–LĐ ngày 11/9/2018 về "Tranh chấp tiền lương" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 462/2018/QĐST-LĐ ngày 15/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 443/2018/QĐST-LĐ ngày 31/10/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 2000; nơi thường trú: 113A ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nơi tạm trú: Ấp 4, xã S, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1979; địa chỉ: 111/3B ấp 5, xã T, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh (giấy ủy quyền số chứng thực 001409, quyển số 01 SCT/CK,ĐC ngày 22/9/2018 tại Văn phòng Công chứng Đ – địa chỉ: số 8/1A đường K, xã T, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh); ông P có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu May D; địa chỉ trụ sở chính: 47/25 ấp 7, xã T, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ chi nhánh: 54D ấp 6, xã S, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; địa chỉ: 170/24 H, Phường 13, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thanh P trình bày:

Bà Nguyễn Thị H vào làm việc tại công ty TNHH Xuất Nhập khẩu May D (công ty) từ ngày 16/9/2017 có ký hợp đồng thời vụ, tiền lương là 3.718.000 đồng/tháng, nhận lương từng tháng.

Bà H làm việc tại công ty bình thường từ khi ký hợp đồng cho đến ngày 05/9/2018 thì công ty đột ngột đóng cửa, ngừng hoạt động, không có thông báo trước nên công ty vẫn chưa thanh toán tiền lương và phụ cấp tháng 8/2018 cho bà H.

Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc công ty TNHH Xuất Nhập khẩu May D phải thanh toán tiền lương, phụ cấp tháng 8/2018 cho bà H tổng số tiền 5.683.000 đồng.

- Bị đơn là công ty TNHH Xuất Nhập khẩu May D, có người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn triệu tập hợp lệ và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lương còn nợ; bị đơn có trụ sở tại huyện Hóc Môn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp lao động về tiền lương và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Hóc Môn.

[2] Về thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động: Tranh chấp tiền lương giữa bà Nguyễn Thị H và công ty TNHH Xuất nhập khẩu May D là tranh chấp phải thông qua thủ tục hòa giải trước khi khởi kiện tại Tòa án, theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 201 của Bộ luật lao động. Phòng Lao động Thương binh và xã hội huyện Hóc Môn lập biên bản hòa giải tranh chấp lao động này ngày 11/9/2018. Ngày 11/9/2018, bà Nguyễn Thị H khởi kiện là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn là công ty TNHH Xuất nhập khẩu May D, có người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị L đã được triệu

tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện trong vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lương còn nợ, bị đơn không có ý kiến phản hồi nên trong vụ án này, Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về yêu cầu thanh toán tiền lương tháng 08/2018 với tổng số tiền 5.683.000 đồng của nguyên đơn:

Phía nguyên đơn cho rằng bị đơn còn nợ tiền lương tháng 8/2018 tổng số tiền là 5.683.000 đồng. Tại danh sách nợ lương công nhân của công ty D (số thứ tự của bà H là 180) thể hiện tiền lương công ty còn nợ của bà H số tiền là 5.683.000 đồng. Như vậy, có căn cứ xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền lương là 5.683.000 đồng.

Theo bà H trình bày, công ty trả lương bằng hình thức tiền mặt và được trả một lần vào ngày 10 của tháng sau. Thỏa thuận này phù hợp quy định tại điều 94, Điều 95 của Bộ luật lao động. Tuy nhiên, đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán tiền lương tháng 8/2018 cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả tiền lương quy định tại Điều 96 của Bộ luật lao động.

Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ"*. Bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi, không cung cấp tài liệu chứng cứ nên phải tự chịu trách nhiệm.

Từ những nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Về án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện Hóc Môn phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 15, 16, 22, 90, 94, 95, 96 của Bộ luật lao động;

Áp dụng Điều 24 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc công ty TNHH Xuất Nhập khẩu May D phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị H tiền lương, phụ cấp của tháng 8/2018 với tổng số tiền là 5.683.000 (năm triệu sáu trăm tám mươi ba ngàn) đồng. Thời hạn thanh toán tiền là ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu công ty TNHH Xuất Nhập khẩu May D chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm một khoản tiền ít nhất bằng số tiền trả chậm nhân với lãi suất trần huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm trả lương. Khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không quy định trần lãi suất thì được tính theo lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng của ngân hàng thương mại, nơi doanh nghiệp mở tài khoản giao dịch thông báo tại thời điểm trả lương.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu May D phải chịu số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

3. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THA DS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thương